

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt C.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Ma Quốc T.

2. Ông Nguyễn Danh L.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc A – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với:

**Bị cáo: H2 VĂN H** - Sinh ngày: 23-4-1987 tại huyện B, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: H2 Thái H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K – Sinh năm: 1958; Vợ: H2 Thị T – Sinh năm: 1989; Con: H2 Mạnh H – Sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2008, bị cáo H2 Văn H bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 15/2008/HSST ngày 28-4-2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

- Năm 2017, bị cáo H2 Văn H bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 04/2017/HSST ngày 17-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo H2 Văn H hiện đang tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 27/2021/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

*Bị hại:* Anh **Khổng Văn H1** – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh **Đỗ Hồng Thế H2** – Sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn F, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Vũ Văn H3** – Sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Thái Nguyên. Hôm nay vắng mặt.

- Ông **Khổng Văn H4** – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay vắng mặt.

- Bà **Ma Thị S** – Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Khổng Văn H** – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15-10-2020, Đỗ Hồng Thế H2 đi xe khách từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà bạn ở khu vực đèo Khế thuộc xã Hợp Thành, huyện A, tỉnh Tuyên Quang để chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H2 đi đến khu vực đèo Khế thuộc xã Hợp Thành, huyện A, tỉnh Tuyên Quang thì gặp H2 Văn H và Vũ Văn Hùng (cùng trú tại Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Thái Nguyên) là bạn của H đang ngồi chơi. H2 rủ H và Hùng về nhà H2 ở thôn F, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang chơi. H2 thuê 01 chiếc taxi cùng H và Hùng đi về nhà. Trên đường đi, H2 nói với H là vào nhà Khổng Văn H1 để đòi H1 trả số tiền nợ 9.000.000đ (Do trước đó, Đàm Văn H5 - Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn N, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang nhờ H2 đòi hộ). H đồng ý. Khi đến nơi, người nhà H1 nói H1 không ở nhà. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, H2 và H quay lại nhà H1 thấy H1 đang nằm ngủ trong buồng. H bức tức vì nghĩ người nhà H1 cố ý không nói cho H biết việc H1 đang ở nhà nên H nhặt 01 thanh kim loại hình tròn, màu trắng, dài khoảng 50cm (là hung khí nguy hiểm) ở sân nhà H1 rồi đi cùng H2 vào trong buồng thấy H1 đang nằm ngủ trùm chăn kín đầu (H và H1 không quen biết nhau). H2 gọi H1 ra ngoài nói chuyện nhưng H1 không ra. H lật chăn ra, dùng thanh kim loại vụt trượt qua vùng mu tay trái trúng vào vùng thái dương trái của H1. H vụt tiếp nhát nữa trúng vào cẳng tay trái H1 thì H1 vùng dậy đứng ở trên giường. Thấy vậy, H2 trèo lên giường đứng ngăn H1 và H đánh nhau. H tiếp tục dùng thanh kim loại vụt 02 đến 03 nhát trúng vào vùng sườn trái, cẳng chân trái của H1. H1 cúi xuống phía góc trong đầu giường cầm cục máy khâu bằng kim loại (kích thước dài 43cm, rộng 18cm, cao 30cm), nặng 11kg ném về phía H2 và H đang đứng nhưng không trúng và hô to “*Giết người*”. Khi đó, Khổng Văn H (là anh trai H1) chạy đến thì H2 và H chạy ra xe taxi đi về (Hùng và người lái xe taxi ở ngoài).

Hậu quả: Anh Không Văn H1 bị thương ở vùng thái dương trái, đường nách giữa vùng sườn bên trái, bị đau ở cẳng tay trái, mu tay trái, cẳng chân trái; phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ.

Bản kết luận pháp y về thương tích số: 254/2020/TgT ngày 03-11-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Không Văn H1: Vùng thái dương trái, trên đỉnh vành tai trái 04cm có sẹo kích thước 02cm x 0,2cm; đường nách giữa vùng sườn bên trái có vết sây sát da nông kính thước 1,5cm x 0,5cm; đau đầu, đau vùng cổ, đau mạn sườn trái, đau cẳng tay trái, mu tay trái, cẳng chân trái. Kết luận: Sẹo vùng thái dương như mô tả 01%; Thương tích để lại sẹo vùng thái dương trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

Vật chứng: Ngày 18-10-2020 và ngày 04-11-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm thanh kim loại H2 Văn H dùng để vụt Không Văn H1, kết quả: Không phát hiện được vật chứng.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo H2 Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại phiên tòa ngày hôm nay:**

Bị cáo H2 Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 15-10-2020, tại nhà ở của anh Không Văn H1, bị cáo H2 Văn H đã vô cớ dùng 01 thanh kim loại hình tròn, màu trắng, dài khoảng 50cm (là hung khí nguy hiểm) vụt vào mu tay trái, thái dương trái, cẳng tay trái, vùng sườn bên trái và cẳng chân trái của anh Không Văn H1 gây thương tích 01% (Một phần trăm). Bị cáo H2 Văn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm do bị hại H1 yêu cầu số tiền là 20.000.000đ và đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại. Ngoài ra, bị cáo H không trình bày thêm vấn đề gì.

Bị hại anh Không Văn H1 công nhận lời khai của bị cáo H là đúng. Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Không Văn H1 và bị cáo H2 Văn H thỏa thuận nhất trí bị cáo H phải bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại H1 số tiền là 20.000.000đ và đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại. Về phân trách nhiệm hình sự, anh H1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H. Ngoài ra, anh H1 không trình bày thêm vấn đề gì.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay đều hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo H2 Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt:** Áp dụng a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo H2 Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo H2 Văn H và anh Khổng Văn H1. Bị cáo H2 Văn H phải bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Khổng Văn H1 số tiền là 20.000.000đ.

**Về án phí và quyền kháng cáo:** Theo quy định của pháp luật.

**Phần tranh luận tại phiên tòa:** Bị cáo H2 Văn H; bị hại Khổng Văn H1 nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

**Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng:** Bị cáo H2 Văn H đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để được hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H2 Văn H thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 15-10-2020, tại nhà ở của anh Khổng Văn H1, bị cáo H2 Văn H đã vô cớ dùng 01 thanh kim loại hình tròn, màu trắng, dài khoảng 50cm (là hung khí nguy hiểm) vụt vào mu tay trái, thái dương trái, cẳng tay trái, vùng sườn bên trái và cẳng chân trái của anh Khổng Văn H1 gây thương tích 01% (Một phần trăm). Lời nhận tội của bị cáo khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo H2 Văn H là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã có hành vi dùng thanh kim loại hình tròn là hung khí nguy hiểm, cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Bị cáo H và bị hại H1 không quen biết nhau, không có mâu thuẫn từ trước, nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà ngay lập tức bị cáo H đã dùng vũ lực gây thương tích cho bị hại H1. Hậu quả, bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành

vì của bị cáo có tính chất côn đồ. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo H2 Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*b) ...*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*...”*

**[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H2 Văn H không có tiền án, tiền sự (bị cáo đã được xóa án tích); trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H2 Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:** Bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo đã sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác. Hành vi này của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ. Bị cáo H2 Văn H thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là nguy hiểm cho xã hội; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương và xã hội. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại Khổng Văn H1 yêu cầu bị cáo H2 Văn H phải bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 20.000.000đ. Bị cáo H2 Văn H và bị hại Khổng Văn H1 thỏa thuận bị cáo H2 Văn H nhất trí với yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự mà bị hại yêu cầu số tiền là 20.000.000đ. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

Bị cáo H2 Văn H phải bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Khổng Văn H1 số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng

chấn) và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

**[7] Về án phí:** Buộc bị cáo H2 Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là: 1.000.000đ theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**[8] Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H2 Văn H đi chấp hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

Bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường số tiền thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Không Văn H1 - Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cả hai án phí là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-3-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***

***(Đã ký)***

**Nguyễn Việt C**